

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 11-02-2022.

“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi
con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hương.
2. Ông Trần Văn Lô.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trương Thị Luyến – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ tỉnh Long An.

Ngày 11 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số 111/2021/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 11 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 19xx; Địa chỉ: Số xx, ấp C, xã A, huyện C, tỉnh L.
2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm: 19xx; Địa chỉ: Số xx, Ấp B, xã Đ, huyện T, tỉnh L.

(Tất cả các đương sự đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tại phiên tòa của nguyên đơn bà Nguyễn Thị N như sau: Do quen biết, bà và ông Nguyễn Hoàng T sống chung năm 19xx, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 17/01/20xx.

Sau khi cưới, vợ chồng sống tại số xx, ấp B, xã Đ, huyện T, tỉnh L.

Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc một thời gian, đến năm 20xx vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi nhau. Ông T có hành vi đánh bà bị đứt dây chằng bả sụn khớp gối. Vợ chồng sống ly thân từ năm 20xx cho đến nay.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Hoàng T.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc T1, sinh ngày 01/11/20xx và Nguyễn Mai Bảo N, sinh ngày 05/5/20xx. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung Bảo N, yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng. Đối với con chung Nguyễn Thị Ngọc T1 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nghĩa vụ trả nợ: Không có.

Bị đơn ông Nguyễn Hoàng T trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của bà N về thời gian vợ chồng chung sống, con chung, tài sản chung, nợ chung. Vợ chồng chung sống có bất đồng quan điểm, có xảy ra cãi nhau nhưng mâu thuẫn không trầm trọng. Bà N tự ý bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ năm 20xx cho đến nay.

Ông xác định vẫn còn tình cảm với bà N nhưng bà N yêu cầu ly hôn, ông đồng ý ly hôn.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc T1, sinh ngày 01/11/20xx và Nguyễn Mai Bảo N, sinh ngày 05/5/20xx. Sau khi ly hôn, ông yêu cầu nuôi con chung Nguyễn Mai Bảo N, sinh ngày 05/5/20xx, không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung Nguyễn Thị Ngọc T1 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nghĩa vụ trả nợ: Không có.

Tại phiên tòa: Các đương sự trình bày đã cung cấp đủ các chứng cứ, không cung cấp chứng cứ gì thêm đồng thời vẫn giữ ý kiến và yêu cầu của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị N có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con với ông Nguyễn Hoàng T và ông T hiện đang sinh sống tại huyện Tân Trụ, tỉnh Long An nên đây là vụ án Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn và bị đơn xác lập hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 17/01/20xx, đây là hôn nhân hợp pháp, sẽ được giải quyết theo quy định của luật Hôn nhân và Gia đình. Bà N yêu cầu được ly hôn với ông T, vì nhận thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng không thể giải quyết, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ vợ chồng không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, ông T đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà N nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng có con chung tên Nguyễn Thị Ngọc T1, sinh ngày 01/11/20xx và Nguyễn Mai Bảo N, sinh ngày 05/5/20xx.

[3.1] Đối với con chung Nguyễn Thị Ngọc T1, sinh ngày 01/11/20xx, đã trưởng thành, bà N và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3.2] Đối với con chung Nguyễn Mai Bảo N, sinh ngày 05/5/20xx. Bà N và ông T có yêu cầu nuôi con chung Bảo Ngọc. Xét, con chung hiện đang sống chung với bà N. Mặt khác, tại bản tự khai ngày 11/11/2021, Bảo N có nguyện vọng sống chung với mẹ và hiện đang học tại trường tiểu học An Lục Long. Do đó, để ổn định cuộc sống và tình cảm của Bảo N và Hội đồng xét xử tôn trọng nguyện vọng của Bảo N theo quy tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử quyết định giao Nguyễn Mai Bảo N cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Tại phiên tòa, bà N xác định không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Tài sản chung: Bà N và ông T xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Nghĩa vụ trả nợ: Bà N và ông T xác định không có.

[6] Án phí: Bà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” với ông Nguyễn Hoàng T.

Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị N được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng T.

Nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Mai Bảo N, sinh ngày 05/5/20xx cho bà Nguyễn Thị N được trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Hoàng T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị N phải chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007037 ngày 11/11/2021 của Chi cục Thi hành án huyện Tân Trụ. Bà N đã nộp xong.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh Long An.

-VKSND huyện Tân Trụ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- THA DS huyện Tân Trụ
- UBND xã Đức Tân.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ, AV.

Nguyễn Thị Kim Thoa